

**YÊU CẦU MỜI CHÀO GIÁ**

*Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm/gói thầu:*

*“Mua sắm hệ thống khí nén trung tâm cho các máy phẫu thuật dịch kính võng mạc”*

Kính gửi: Các Doanh nghiệp, nhà cung cấp, hộ kinh doanh quan tâm.

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận chào giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu “Mua sắm hệ thống khí nén trung tâm cho các máy phẫu thuật dịch kính võng mạc”, với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá**

- Đơn vị yêu cầu mời chào giá: Bệnh viện Mắt.
- Mã số thuế: 0301483745.
- Địa chỉ: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 39 325 364.
- Cách thức tiếp nhận tài liệu chào giá: Nhận trực tiếp qua đường văn thư tại địa chỉ: Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên phong bì ghi rõ:

Tiêu đề: “Chào giá mua sắm/gói thầu “Mua sắm hệ thống khí nén trung tâm cho các máy phẫu thuật dịch kính võng mạc” theo công văn mời chào giá số ...../BVM-HCQT”

Nơi nhận: Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Mắt – 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Thời hạn tiếp nhận tài liệu chào giá: Từ lúc 7 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 7 năm 2025 đến trước lúc 16 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 8 năm 2025.

7. Thời hạn có hiệu lực của chào giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày Bệnh viện Mắt nhận được Công văn báo giá của Đơn vị.

**II. Danh mục yêu cầu mời chào giá**

**1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ yêu cầu báo giá**

| STT | Tên hàng hóa/dịch vụ  | Đơn vị | Số lượng | Mô tả yêu cầu kỹ thuật                                                       |
|-----|-----------------------|--------|----------|------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Máy nén khí không dầu | máy    | 02       | - Công suất mỗi máy: 7,5 – 10HP.<br>- Lưu lượng khí: 400 – 500 lit/phút/máy. |



| STT | Tên hàng hóa/dịch vụ                            | Đơn vị   | Số lượng | Mô tả yêu cầu kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|-------------------------------------------------|----------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                 |          |          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp suất làm việc: 8 bar (116 psi).</li> <li>- Loại máy: trục vít, không dầu (oil - free), dutycycle 100%.</li> <li>- Điều khiển tự động chạy song song khi tải tăng.</li> </ul>                                                                                             |
| 2   | Bình tích áp                                    | bình     | 01       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dung tích bình: 3.000 lít – 4.000 lít (3-4 m<sup>3</sup>);</li> <li>- Áp suất tối đa: 10bar;</li> <li>- Van xả đáy tự động (auto drain) tích hợp.</li> <li>- Có đồng hồ áp suất, van an toàn, van một chiều.</li> </ul>                                                     |
| 3   | Bộ tách nước (Water separator, lắp sau máy nén) | bộ       | 01       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tách hơi nước khỏi khí nén sau khí nén.</li> <li>- Hiệu suất tách <math>\geq 99,0\%</math>.</li> <li>- Lắp ngay sau máy nén và trước bình tích áp.</li> </ul>                                                                                                               |
| 4   | Bộ lọc khí đầu vào (lắp sau máy nén)            | bộ       | 01       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lọc sơ cấp (Pre-filter): loại bỏ bụi, nước, dầu lớn (1-5 micron).</li> <li>- Lọc tinh (Fine filter): loại bỏ dầu khí lơ lửng (0,01micron)</li> <li>- Lọc diệt trùng (Sterile filter): dùng lọc khí đầu ra cho khí y tế, đạt tiêu chuẩn EN ISO 8573-1 Class 1.1.1</li> </ul> |
| 5   | Máy sấy khô khí (Air Dryer, lắp sau máy nén)    | máy      | 01       | <p>Loại: Máy sấy hấp thụ (heastless desiccant dryer) hoặc sấy lạnh kết hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm sương (dew point): -40°C trở xuống.</li> <li>- Bảo đảm khí khô, sạch, không nước cho thiết bị y tế nhạy cảm.</li> </ul>                                                                 |
| 6   | Bộ điều khiển trung tâm (Controller)            | hệ thống | 01       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều phối chạy luân phiên 02 máy nén.</li> <li>- Cảnh báo áp suất thấp, lỗi hệ thống, trình trạng lọc khí.</li> </ul>                                                                                                                                                       |
| 7   | Ống dẫn khí nén                                 | hệ thống | 01       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Inox304 hoặc nhôm hợp kim (ALU - pipe) đạt chuẩn Y tế.</li> <li>- Có van chặn, đồng hồ áp suất, xả đáy thủ công hoặc tự động tại các điểm thấp.</li> </ul>                                                                                                       |
| 8   | Van an toàn và xả đáy tự                        | bộ       | 01       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Van an toàn áp suất gắn trên bình tích áp.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                       |

| STT | Tên hàng hóa/dịch vụ                                  | Đơn vị   | Số lượng | Mô tả yêu cầu kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|-------------------------------------------------------|----------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | động                                                  |          |          | - Xả nước tự động tại bình, lọc, máy sấy để tránh tụ nước.                                                                                                                                                                                             |
| 9   | Vật tư phụ thi công, lắp đặt hệ thống ống dẫn khí nén | Trọn gói | 01       | - Bao gồm: Que hàn đồng, khí gas, oxy hàn, bình N <sub>2</sub> , nhãn dán chỉ thị đường ống, phụ kiện giá đỡ đường ống, vật tư phụ kết nối,...                                                                                                         |
| 10  | Hệ thống điện                                         | Trọn gói | 01       | - Bao gồm: Tủ điện, cáp điện, MCCB bảo vệ thiết bị,...                                                                                                                                                                                                 |
| 11  | Thi công phòng kỹ thuật                               | Trọn gói | 01       | Thi công xây dựng phòng kỹ thuật đạt yêu cầu bố trí thiết bị và không gian thao tác của nhân viên kỹ thuật, tuân thủ quy định về an toàn vận hành hệ thống khí nén y tế.<br>- Diện tích bố trí dự kiến: 16m <sup>2</sup> .<br>- Vị trí: Tòa nhà khu B. |
| 12  | Chi phí kiểm định hệ thống                            | Lần      | 01       | - Kiểm định an toàn áp suất đường ống.                                                                                                                                                                                                                 |

### III. Tính năng kỹ thuật hệ thống khí nén

- Đảm bảo chất lượng khí nén đầu ra: Khí sạch, không dầu, không nước, không tạp chất; Đạt chuẩn ISO 8573-1:2010 Class 1.1.1; Điểm sương  $\leq -40^{\circ}\text{C}$  để tránh ngưng tụ hơi nước.

- Cung cấp khí liên tục và ổn định: Hệ thống có nguồn chính, nguồn phụ và nguồn dự phòng; Máy nén khí hoạt động luân phiên hoặc song song khi tải tăng; Bình tích áp giúp duy trì áp suất ổn định.

- Đáp ứng nhu cầu sử dụng của các thiết bị y tế: Máy phẫu thuật dịch kính võng mạc (theo lưu đồ đính kèm).

- Đảm bảo an toàn hệ thống: Có van cách ly khu vực, van xả đáy tự động, van an toàn áp suất; Hệ thống báo động trung tâm: áp suất thấp, lỗi máy, lỗi lọc; Tránh rò rỉ khí, cháy nổ, nhiễm khuẩn.

- Tuân thủ tiêu chuẩn: Thiết kế theo ISO 7396-1, TCVN 8022-1:2009, HTM 02-01; Vật liệu ống dẫn đạt chuẩn EN 13348 (ống đồng hoặc nhôm hợp kim); Thiết bị có chứng nhận ISO 13485, CE, FDA,...

- Dễ bảo trì và mở rộng: Cho phép bảo trì từng phần mà không gián đoạn hệ thống, có khả năng mở rộng khi tăng số lượng thiết bị đầu cuối.

- Đính kèm: Sơ đồ hệ thống khí nén Bệnh viện Mắt và Mặt bằng bố trí thiết bị phòng kỹ thuật; Biểu mẫu 1



**Lưu ý:**

- Báo giá phải cam kết hàng hóa, dịch vụ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và tính năng kỹ thuật nêu trên.

- Báo giá phải có ký tên đóng dấu xác thực của Quý Công ty. Đơn vị gửi bảng báo giá đề xuất và giấy đăng ký kinh doanh, hồ sơ năng lực hoạt động thuộc lĩnh vực bắt buộc phải có chứng chỉ hoạt động theo quy định.

- Nội dung nào không có thì quý công ty để trống hoặc ghi không có, nộp kèm theo tài liệu tính năng kỹ thuật gồm các tài liệu liên quan đến sản phẩm, hợp đồng hoặc quyết định trúng thầu, thông báo trúng thầu (nếu có).

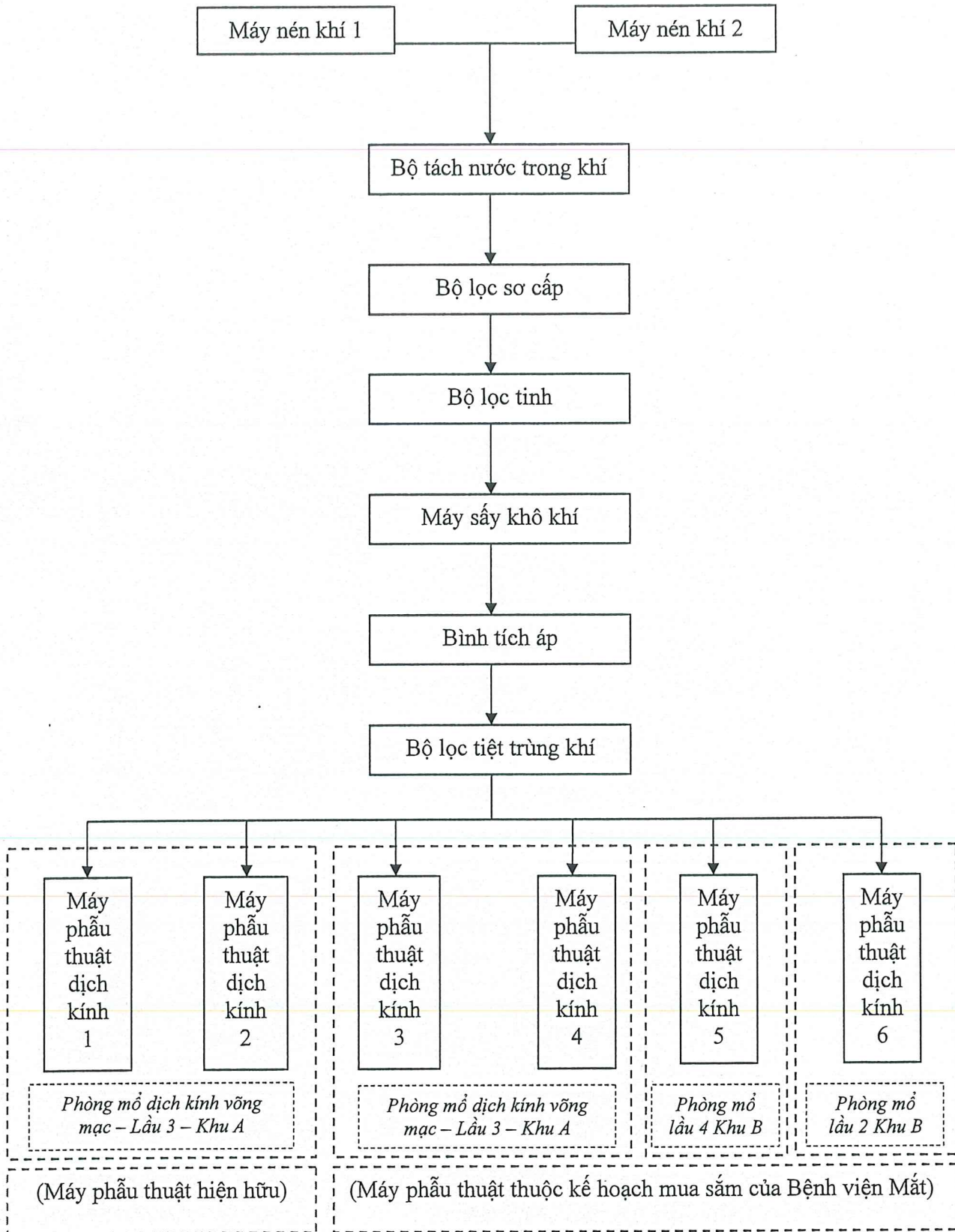
Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HCQT (NTS\_2b)



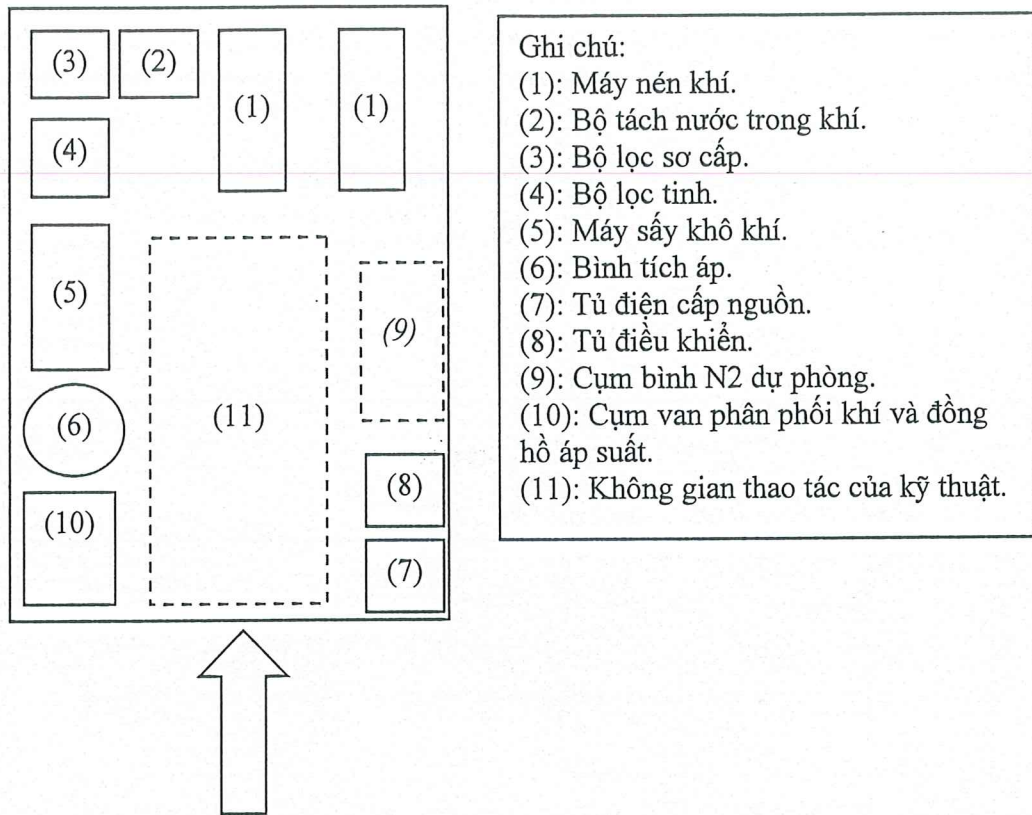
**SƠ ĐỒ**  
**HỆ THỐNG KHÍ NÉN CỦA BỆNH VIỆN MẮT**  
 (Đính kèm Công văn số 1835/BVM-HCQT ngày 05 tháng 8 năm 2025)



*de*

**MẶT BẰNG**  
**BỐ TRÍ THIẾT BỊ PHÒNG KỸ THUẬT**

(Đính kèm Công văn số 1815/BVM-HCQT ngày 05 tháng 8 năm 2025)



**Ghi chú:** Vị trí đặt tại tầng trệt Khu B, kích thước phòng kỹ thuật theo điều kiện thực tế của Bệnh viện Mắt.

*Handwritten signature*



**BẢNG CHÀO GIÁ**  
**GÓI THẦU “MUA SẮM HỆ THỐNG KHÍ NÉN TRUNG TÂM CHO CÁC MÁY PHẪU THUẬT DỊCH KÍNH VÔNG MẠC”**  
**KÍNH GỬI: BỆNH VIỆN MẮT**

Trên cơ sở yêu cầu mời chào giá của Bệnh viện Mắt, chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của Công ty] xin cung cấp báo giá cho gói thầu/nhu cầu (dịch vụ): Mua sắm hệ thống khí nén trung tâm cho các máy phẩu thuật dịch kính vông mạc, như sau:

1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ yêu cầu báo giá:

| Đơn vị: đồng. |                       |                         |             |          |                       |                 |
|---------------|-----------------------|-------------------------|-------------|----------|-----------------------|-----------------|
| Stt           | Tên Hàng hóa/ Dịch vụ | Model, xuất xứ hàng hóa | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (bao gồm VAT) | Thành tiền      |
|               | (1)                   |                         | (2)         | (3)      | (4)                   | (5) = (3) x (4) |
| 1             |                       |                         |             |          |                       | (6)             |
|               |                       |                         | Tổng cộng   |          |                       |                 |
|               |                       | Số tiền bằng chữ:.....  |             |          |                       |                 |

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ....
3. Thời gian thực hiện: ..... ngày.
4. Chế độ bảo hành: 12 tháng.
5. Điều kiện thanh toán:.....[Đơn vị báo giá đề xuất].
6. Chúng tôi cam kết:

- Hàng hóa, dịch vụ đáp ứng theo yêu cầu về tính năng kỹ thuật theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Có đăng ký thông tin doanh nghiệp trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, trạng thái đang hoạt động.
- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Những thông tin nêu trên tài liệu trên là trung thực và không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh.



....., ngày ..... tháng ..... năm .....  
**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))